TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01-2023
V/v "*Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh;

2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Số 41, đường V, khu phố 1, phường 3, thị xã KT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1989, có đơn đề nghị vắng mặt.

Địa chỉ: XQH9+4V7, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Bà Th và ông Hồ Văn B tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn B.

Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012, giới tính nam và Hồ Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014, giới tính nữ. Hiện các con đang ở chung với bà, khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi hai con, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn B có văn bản đề nghị vắng mặt, có bản tự khai trình bày:

Về hôn nhân: Ông B đồng ý ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông đồng ý giao hai con chung tên Hồ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10/11/2012, giới tính nam và Hồ Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20/6/2014, giới tính nữ cho bà Th trực tiếp nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng như yêu cầu của bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Th, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn ông B có địa chỉ cư trú tại quận C, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên giữa ông B và bà Th có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi bà Th cư trú tại thị xã KT giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT theo Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn bà Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Hồ Văn B tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông B: Bà Th cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn. Ông B có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông B.

[4.2] Về con chung: Bà Th và ông B có hai con chung tên Hồ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10/11/2012, giới tính nam và Hồ Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20/6/2014, giới tính nữ, hiện các con đang do bà Th trực tiếp chăm sóc. Bà Th yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông B cấp dưỡng mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông B đồng ý giao hai con cho bà Th trực tiếp nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Th.

Xét thấy tại văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của cháu Tuấn Anh và Ngọc Diệp có nguyện vọng được ở chung với mẹ là bà Th. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giáo dục con chung. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th, ông B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bà Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông B phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 3, 6, 24, 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Kim Th với ông Hồ Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Hồ Văn B.

Về con chung: Giao hai con chung tên Hồ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012, giới tính nam và Hồ Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014, giới tính nữ cho bà Nguyễn Thị Kim Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Hồ Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Nguyễn Thị Kim Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Kim Th cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Th, ông B, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Hồ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012, giới tính nam số tiền 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2014, giới tính nữ, số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000777 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT. Bà Nguyễn Thị Kim Th đã nộp đủ án phí.

Ông Hồ Văn B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hay niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện TH;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Nhung